

QUỸ ETF SSIAM VNX50

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: *Js* /2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2018
Ha Noi, 07 February 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên tổ chức / *Organization name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 0243.9366321
- Fax: 02439.366337
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Tô Thùy Linh
Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc/ COO

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 4h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hour On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Bản cáo bạch sửa đổi đã được có hiệu lực kể từ ngày 07/02/2018

Các nội dung cập nhật bao gồm:

- Nội dung đã được Ban lãnh đạo Công ty thông qua: thay đổi người điều hành Quỹ, ông Nguyễn Minh Hạnh thay thế ông Võ Văn Minh.
Change in Fund Manager: Mr Vo Van Minh is replaced by Mr Nguyen Minh Hanh

- Nội dung đã được Đại hội nhà đầu tư bất thường thông qua ngày 18/1/2018: (i) thay đổi giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho công ty quản lý quỹ, từ mức 0,5% NAV/năm lên 0,65% NAV/năm, (ii) thay đổi chiến lược đầu tư của Quỹ, từ việc đầu tư mô phỏng toàn bộ hoặc một phần rổ cổ phiếu VNX50 sang chiến lược mô phỏng toàn bộ rổ cổ phiếu và (iii) cập nhật phụ lục Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản.

Change in management fee paid for Fund Management Company: increase from 0.5%NAV/year to 0.65% NAV/year, (ii) change in Fund's investment strategy from partly/fully replicating VNX50 basket to fully replicating the basket, and (iii) updating appendix of Asset Valuation Method

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 07/02/2018 tại đường dẫn :

<https://www.ssi.com.vn/AssetManagement/ProductServices/Fund.aspx>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 07/02/2018 Available at: <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement/ProductServices/Fund.aspx>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

*Tài liệu đính kèm/
Attachment:*

- *Bản cáo bạch Quỹ ETF SSIAM VNX50*

Người công bố thông tin



Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ Hoán Đổi Danh Mục.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF SSIAM VNX50

(Giấy Chứng Nhận Thành Lập số 17/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2014, Giấy Chứng Nhận sửa đổi số 17/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 21/08/2017.)

(Tên cũ: Quỹ ETF SSIAM HNX30)

Bản cáo bạch này được cập nhật lần thứ 5 và có hiệu lực kể từ ngày 07/02/2018.

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3936 6321 Fax: (024) 3936 6337

Email: [ssi.com.vn](mailto:ssiam@ssi.com.vn)

Website: www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx

2. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Tô Thùy Linh

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3936 6321 Fax: (024) 3936 6337

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx), tại trụ sở Công Ty và các Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

"Quỹ ETF SSIAM VNX50 được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán ngày 24 tháng 11 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| NỘI DUNG BÀN CÁO BẠCH | 4 |
| I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BÀN CÁO BẠCH | 4 |
| 1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH..... | 4 |
| 2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT | 4 |
| II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA | 4 |
| III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ | 8 |
| IV. GIỚI THIỆU VỀ CHỈ SỐ VNX50 | 9 |
| V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ | 11 |
| 1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ..... | 11 |
| 2. Tình hình hoạt động của SSIAM | 12 |
| 3. Ban Điều Hành SSIAM..... | 14 |
| VI. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ | 15 |
| 1. Thông tin chung về Quỹ | 15 |
| 1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ | 15 |
| 1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán và quy mô Quỹ | 15 |
| 1.3. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ | 16 |
| 1.4. Ban Đại Diện Quỹ | 16 |
| 1.5. Người Điều Hành Quỹ | 17 |
| 2. Điều Lệ Quỹ..... | 17 |
| 3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ | 17 |
| 3.1. Mục tiêu đầu tư..... | 17 |
| 3.2. Chiến lược đầu tư | 17 |
| 3.3. Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ..... | 17 |
| 3.4. Tài sản đầu tư của Quỹ | 18 |
| 3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu | 18 |
| 4. Các hạn chế đầu tư | 18 |
| 4.1. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ phải bảo đảm:..... | 18 |
| VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT | 19 |
| VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN..... | 20 |
| IX. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ | 20 |
| X. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN | 20 |
| 1. Dịch vụ quản trị quỹ | 20 |
| 2. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng | 20 |
| 3. Danh sách Đại Lý Phân Phối..... | 20 |
| XI. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ..... | 20 |
| XII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF | 22 |
| 1. CĂN CỨ PHÁP LÝ..... | 22 |
| 2. CÁC ĐIỂM CHÍNH CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU (IPO) | 23 |
| 3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP) | 24 |
| 3.1. Nguyên tắc thực hiện..... | 24 |
| 3.2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi | 26 |

| | | |
|--------|---|----|
| 4. | GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (GIAO DỊCH THỨ CẤP)..... | 32 |
| 5. | PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG..... | 32 |
| 5.1. | Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng..... | 32 |
| 5.2. | Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng..... | 33 |
| 5.3. | Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng..... | 33 |
| 6. | NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ..... | 34 |
| XIII. | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ..... | 35 |
| 1. | Thông tin tài chính..... | 35 |
| 2. | Giá Dịch Vụ, Phí, lệ phí và thường hoạt động..... | 35 |
| 2.1. | Các loại Giá Dịch Vụ do Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ trả..... | 35 |
| 2.2. | Các loại Giá Dịch Vụ do Quỹ trả..... | 35 |
| 3. | Các chỉ tiêu hoạt động..... | 38 |
| 4. | Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ..... | 38 |
| 5. | Chính sách thuế..... | 39 |
| 6. | Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ..... | 39 |
| 7. | Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ..... | 39 |
| XIV. | XUNG ĐỘT LỢI ÍCH..... | 39 |
| XV. | CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ..... | 40 |
| XVI. | ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ..... | 41 |
| XVII. | CAM KẾT..... | 41 |
| XVIII. | PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM..... | 41 |
| | PHỤ LỤC 1..... | 42 |
| | DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF SSIAM VNX50..... | 42 |
| | PHỤ LỤC 2..... | 44 |
| | CÁC MẪU BIỂU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI..... | 44 |
| | QUỸ ETF SSIAM VNX50..... | 44 |
| | PHỤ LỤC 3..... | 45 |
| | TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ..... | 45 |
| | PHỤ LỤC 4..... | 62 |
| | PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN..... | 62 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Ông: Nguyễn Duy Hưng Chức vụ: Chủ Tịch Công Ty

Bà: Lê Thị Lệ Hằng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông: Nguyễn Duy Hưng Chức vụ: Kế Toán Trưởng*

Bà: Lưu Thị Hải Ninh Chức vụ: Kiểm Soát Viên

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

*: Kế Toán Trưởng của Công Ty trùng tên với Chủ Tịch Công Ty

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Mỹ Linh

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh

Chúng tôi, Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF SSIAM VNX50 chịu trách nhiệm theo các nội dung trong Hợp đồng giám sát được ký giữa chúng tôi và Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) và các quy định pháp luật liên quan.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

“Bản Cáo Bạch” Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.

“Ban Đại Diện Quỹ” Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

“Bỏ phiếu điện tử (e-voting)” Là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.

“Công Ty Quản Lý Quỹ”/ “SSIAM” Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI, được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, Giấy Phép Điều Chính số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/7/2011. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

| | |
|--|--|
| <p>“Công Ty Kiểm Toán”</p> | <p>Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại hội nhà đầu tư chỉ định hoặc Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán.</p> |
| <p>“Chỉ Số Tham Chiếu/Chỉ Số VNX50”</p> | <p>Là một chỉ số giá do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) đồng xây dựng và HOSE và HNX phối hợp quản lý chỉ số hàng ngày, trong đó HOSE trực tiếp thực hiện việc tính toán và vận hành, bao gồm năm mươi (50) công ty được lựa chọn từ danh sách các công ty niêm yết trên HOSE và HNX theo tiêu chí xây dựng chỉ số. Ngày cơ sở của chỉ số là 21/07/2017 với điểm cơ sở là giá trị chỉ số đóng cửa của VNX Allshare ngày 21/07/2017. Chỉ số VNX50 đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông Tư 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.</p> |
| <p>“Chứng Chỉ Quỹ”/“Chứng Chỉ Quỹ ETF”</p> | <p>Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF. Mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.</p> |
| <p>“Lô Chứng Chỉ Quỹ”/“Lô ETF”</p> | <p>Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> |
| <p>“Chứng Khoán Cơ Cấu”</p> | <p>Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu.</p> |
| <p>“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”</p> | <p>Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.</p> |
| <p>“Đại Lý Phân Phối”/“DLPP”</p> | <p>Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.</p> |
| <p>“Điều Lệ Quỹ”</p> | <p>Là Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VNX50, bao gồm Điều Lệ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).</p> |
| <p>“Danh Mục Đầu Tư”</p> | <p>Là danh mục đầu tư của Quỹ theo quy định tại Điều 9, Khoản 3 Điều Lệ Quỹ.</p> |
| <p>“Đại Hội Nhà Đầu Tư”/“Đại Hội”</p> | <p>Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.</p> |

| | |
|---|---|
| "Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ" | Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. |
| "Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV)" | Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trong phiên giao dịch. |
| "Hợp Đồng Giám Sát" | Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ. |
| "Lợi Tức Quỹ" | Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. |
| "Năm Tài Chính" | Được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ ETF sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ ETF được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo. |
| "Nhà Đầu Tư" | Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ. |
| "Ngân Hàng Giám Sát" | Ngân hàng TNHH TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, là Ngân Hàng, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 10 ngày 20/05/2015 Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. |
| "Ngày Định Giá" | Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành. |
| "Ngày Giao Dịch Hoán Đổi" | Là Ngày Định Giá mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục. |
| "Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi" | Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các lô Chứng Chỉ Quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, |

Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

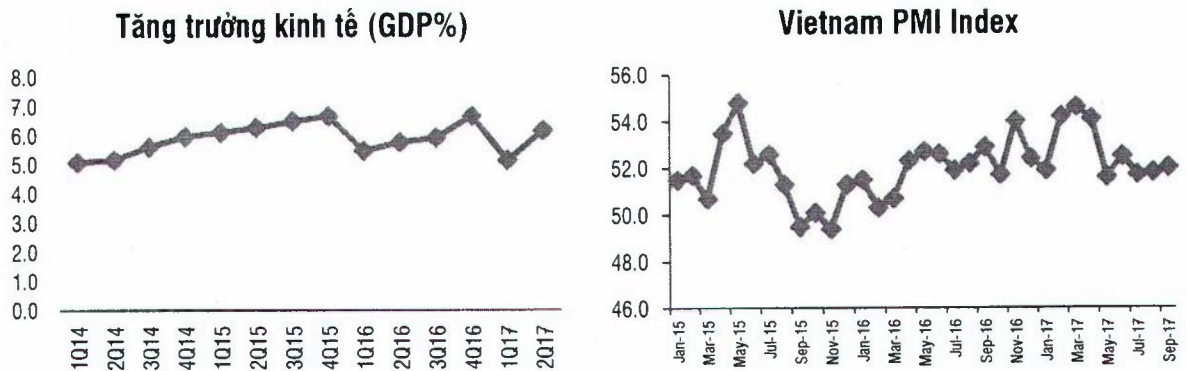
| | |
|---|---|
| “Người Có Liên Quan” | Theo Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán. |
| “Giá dịch vụ Phát Hành” | Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để trang trải những chi phí cho việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ Phát Hành này sẽ được quy định tại mục 3 Chương XI của Bản Cáo Bạch. |
| “Giá dịch vụ Mua Lại” | Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện hoán đổi các lô Chứng Chỉ Quỹ lấy danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ Mua Lại này sẽ được quy định tại mục 2 Chương XI của Bản Cáo Bạch. |
| “Quỹ Hoán Đổi Danh Mục”/“Quỹ ETF SSIAM VNX50”/“Quỹ ETF”/“Quỹ” | Là Quỹ ETF SSIAM VNX50, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh. |
| “Sở Giao Dịch Chứng Khoán” | Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán mà Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết. |
| “HSX” | Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh |
| “HNX” | Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội |
| “Thành Viên Lập Quỹ”/“AP” | Là công ty chứng khoán, có nghiệp vụ môi giới và tự doanh, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF SSIAM VNX50 với SSIAM. |
| “Thời Điểm Đóng Sở Lệnh” | Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. |
| “Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán”/“VSD” | Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam. |
| “Vốn Điều Lệ” | Là Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ. |
| Các định nghĩa khác | Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan. |

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Diễn biến kinh tế nửa đầu năm và triển vọng cuối năm 2017

Kinh tế Việt nam nửa đầu năm 2017 đã tăng trưởng 5.73%, thấp hơn so với kỳ vọng của Chính phủ và mục tiêu 6.7% mà Chính phủ vẫn kiên quyết theo đuổi. Trong các cấu phần khiến GDP tăng thấp hơn kỳ vọng, ngành công nghiệp chỉ tăng 5.33%, thấp hơn nhiều so với mức 9.66% và 7.01% của năm 2015-2016 do lĩnh vực khoáng sản giảm tới 8.2%. Về cơ cấu kinh tế, 6 tháng khu vực nông, lâm, và Thủy sản chiếm 15.06%, khu vực công nghiệp chiếm 32.76%, dịch vụ chiếm 41.84%, và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10.34%. Đối với ngành chế biến chế tạo, dữ liệu từ Nikkei cho thấy ngành này vẫn đạt được tăng trưởng tốt khi chỉ số này luôn duy trì trên mức 51 điểm. Đặc biệt, trong Quý 2, hoạt động chế biến chế của các doanh nghiệp FDI đã khởi sắc kéo chỉ số này duy trì trên mốc 53 điểm, mốc rất cao kể từ thời điểm 2015.

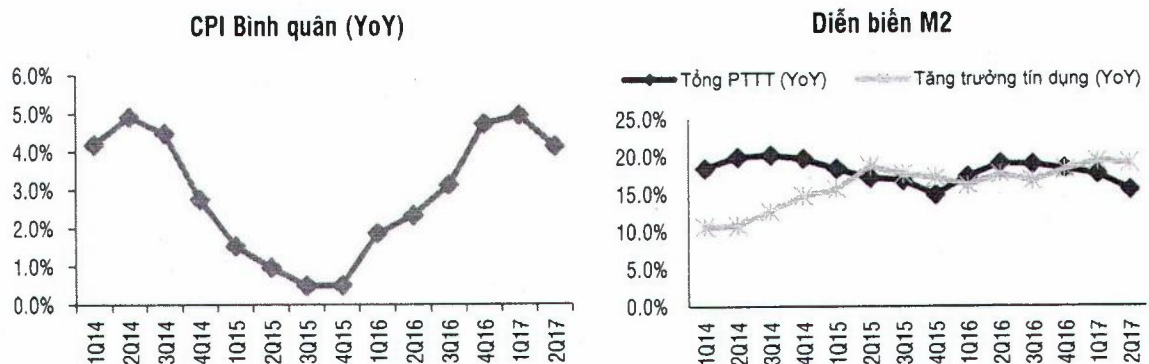
Biểu đồ 1: Tăng trưởng kinh tế & PMI Index



Nguồn: TCTK và Nikkei

Về lĩnh vực tiền tệ, NHNN đã chủ trương duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng trong nửa đầu năm 2017 khi tốc độ tăng trưởng tín dụng đã cải thiện. Nửa đầu năm nay, tốc độ tăng trưởng tín dụng đã cao hơn so với tốc độ tăng trưởng cung tiền (M2) phản ánh rằng mức tích lũy dự trữ ngoại hối nửa đầu năm nay chưa thay đổi nhiều. Tuy vậy, thị trường ngoại hối cũng đã có 1 nửa đầu năm diễn biến khá tốt, ổn định.

Biểu đồ 2: Diễn biến lạm phát & cung tiền

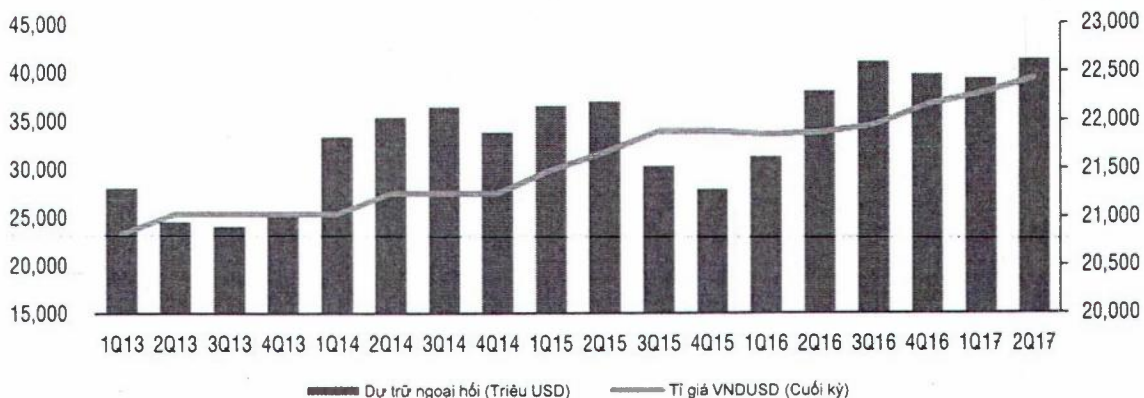


Nguồn: Tổng cục Thống kê & NHNN

Theo báo cáo của NHNN, cơ quan này đã bắt đầu mua ròng trở lại ngoại tệ vào giữa Quý 3/2017, dự trữ ngoại hối hiện đã lên mức xấp xỉ 42 tỷ USD, hệ thống NHTM cũng đang ở trạng

thái dương ngoại tệ. Chính vì vậy, bất chấp thông tin về nhập siêu gần 2 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm, thị trường ngoại hối sẽ tiếp tục diễn biến tích cực tới cuối năm 2017.

Biểu đồ 3: Diễn biến tỉ giá và Dự trữ ngoại hối



Nguồn: NHNN (SSIAM Tổng hợp)

2. Triển vọng kinh tế 2018

Nhìn vào kết quả nửa đầu năm 2017, Chính phủ vẫn còn nhiều việc phải làm để có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng 6.7% trong cả năm 2017 cũng như làm tiền đề tăng trưởng cho những năm sau. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng chất lượng tăng trưởng cần đáng quan tâm hơn số lượng tăng trưởng. Do vậy, tiếp tục thúc đẩy nới lỏng tiền tệ vào nửa cuối năm 2017 có thể khiến hậu quả xấu cho nền kinh tế trong những năm sau. Trong tháng 6, Quốc hội đã hiện thực hóa quyết tâm xử lý nợ xấu cho nền kinh tế bằng Nghị Quyết 42/2017/QH14 và Chính phủ thực thi bằng Chỉ thị 32/CT-TTg của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trong việc yêu cầu cả hệ thống chính trị, các bộ ngành cũng bắt tay vào giải quyết nhanh và dứt điểm tình trạng nợ xấu trong hệ thống NHTM. Đây là quyết tâm lớn để có thể giúp nền kinh tế có thể bắt tốc và đạt tăng trưởng cao trong trung và dài hạn. Việc xử lý nợ xấu có thể kéo dài trong 1 vài năm, nhưng cùng với đó, tăng trưởng cao có thể trở lại sớm.

Bên cạnh vai trò ngày càng tăng của các doanh nghiệp FDI, chúng tôi đánh giá cao quyết tâm nâng cao chất lượng của các doanh nghiệp nhà nước khi quyết tâm xử lý các cá nhân tổ chức có sai phạm trong các dự án thua lỗ, các doanh nghiệp thua lỗ của các DNNN. Cùng với chính sách cổ phần hóa, việc bán tiếp vốn nhà nước tại các DNNN mà nhà nước vẫn nắm cổ phần chi phối cũng tạo nguồn lực cho Chính phủ cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của chính các doanh nghiệp này. DNNN hiện đang là đối tượng gây khá nhiều áp lực cho nền kinh tế vì hiệu quả đầu tư thấp, gây nhập siêu, và tạo ra nhiều nợ xấu trong hệ thống NHTM. Vì vậy, cải cách DNNN là cũng là nền tảng để giải quyết những tồn tại căn bản của nền kinh tế trong những năm qua, cũng là tiền đề cho tăng trưởng cao và bền vững hơn trong những năm tới.

IV. GIỚI THIỆU VỀ CHỈ SỐ VNX50

Chỉ số VNX50 là chỉ số giá thể hiện biến động giá cổ phiếu của các Công ty niêm yết trên HOSE và HNX. Chỉ số VNX50 bao gồm 50 công ty có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu trong rổ cổ phiếu VNX Allshare đáp ứng các điều kiện sàng lọc theo quy định về tư cách cổ phiếu, tỷ lệ free float (khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng so với khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường), thanh khoản, và thuộc Top 50 giá trị vốn hóa của VNX Allshare. Ngày cơ sở của chỉ số VNX50 là 21/07/2017 với điểm cơ sở là giá trị chỉ số đóng cửa của VNX Allshare ngày 21/07/2017

Tỉ lệ vốn hóa tối đa áp dụng cho Chỉ Số VNX50 là 10%.

1. Phương pháp lựa chọn cổ phiếu vào rổ chỉ số:

a. Xác định rổ VNX Allshare

Các cổ phiếu được lựa chọn là cổ phiếu của các doanh nghiệp đang niêm yết tại HOSE và HNX và không thuộc một trong các diện sau đây:

- Cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, bị tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ các trường hợp thực hiện sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chuyển sàn...) trong vòng ba (03) tháng tính đến ngày chốt dữ liệu;
- Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên HOSE hoặc HNX dưới sáu (06) tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét. Đối với cổ phiếu mới niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top-5 tính tại ngày chốt dữ liệu thì thời gian niêm yết *dưới 3 tháng*.
- Tỷ lệ khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng so với khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường chưa làm tròn (tỷ lệ free-float) $\leq 5\%$, ngoại trừ cổ phiếu có giá trị vốn hóa điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (GTVH_f) lớn hơn trung vị của tập hợp 85% GTVH_f của rổ cổ phiếu.

b. Xác định rổ VNX50

Các cổ phiếu thuộc chỉ số VNX Allshare sẽ được lựa chọn vào rổ chỉ số VNX50 như sau:

Bước 1: Các cổ phiếu thuộc tập hợp 85% giá trị giao dịch (GTGD) tích lũy trong danh mục cổ phiếu xem xét sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa (GTVH). Trường hợp có 2 cổ phiếu trở lên có GTVH bằng nhau, vị trí của các cổ phiếu này được xếp theo thứ tự giảm dần về GTGD. Trường hợp tập hợp cổ phiếu chưa đủ số lượng tối thiểu là 70, tiếp tục nâng tỷ lệ tích lũy theo bước một điểm phần trăm cho đến khi đạt đủ số lượng tối thiểu.

Bước 2: Các cổ phiếu được chọn vào rổ VNX50 theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Loại trừ các cổ phiếu thuộc diện cảnh báo trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu hoặc từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rổ chỉ số mới.
- Cổ phiếu đứng ở vị trí 1 đến 30: luôn được chọn vào rổ VNX50.
- Cổ phiếu đứng ở vị trí từ 31 đến 60: ưu tiên cổ phiếu đã có trong danh mục cổ phiếu thành phần của rổ VNX50 kỳ trước, sau đó mới xét đến cổ phiếu mới sao cho số lượng cổ phiếu trong rổ bằng 50 cổ phiếu.

Bước 3: Danh mục cổ phiếu dự phòng:

- 10 cổ phiếu có GTVH lớn nhất sau khi xác định rổ VNX50 tại bước 2 sẽ được chọn vào danh mục cổ phiếu dự phòng theo thứ tự giảm dần về GTVH, sử dụng để thay thế trong trường hợp một hay nhiều cổ phiếu thành phần của VNX50 bị loại bỏ khỏi rổ chỉ số trong kỳ.
- Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi danh mục dự phòng nếu trong kỳ rơi vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch.

2. Phương pháp tính chỉ số giá

Công thức:

$$\text{Chỉ số} = \frac{\text{CMV}}{\text{Hệ số chia}}$$

Trong đó:

CMV (Giá trị vốn hóa thị trường hiện tại) :

$$CMV = \sum_{i=1}^n (p_i \times s_i \times f_i \times c_i)$$

- $i = 1, 2, 3, \dots, n$
- n : số cổ phiếu trong rổ chỉ số.
- p_i : giá của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- s_i : khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- f_i : tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán
- c_i : hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.

Hệ số chia: Tại ngày cơ sở, hệ số chia bằng Giá trị vốn hóa thị trường vào thời điểm đóng cửa chia cho giá trị cơ sở của chỉ số. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác với biến động giá trên thị trường, hệ số chia sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của chỉ số.

Lợi ích của việc đầu tư vào Quỹ ETF SSIAM VNX50

Quỹ ETF SSIAM VNX50 mang đến cho Nhà Đầu Tư cơ hội đầu tư vào một rổ cổ phiếu mang tính đại diện cho toàn bộ các cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX. Là một loại hình Quỹ mở, Quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa danh mục đầu tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một công ty quản lý quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào Quỹ ETF bao gồm chi phí hoạt động của Quỹ thấp và tính minh bạch cao:

- **Chi phí hoạt động của Quỹ thấp:** Do Quỹ ETF đầu tư theo một Chỉ Số Tham Chiếu, nên chi phí hoạt động hàng năm của Quỹ ETF thường thấp hơn các quỹ đầu tư khác trong đó các nhà điều hành quỹ chủ động lựa chọn chứng khoán đầu tư theo một chiến lược đầu tư đã đề ra. Chi phí hoạt động của Quỹ thấp dẫn tới lợi nhuận mang lại cho Nhà Đầu Tư cao hơn.
- **Minh bạch:** Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF và Giá Trị Tài Sản Ròng được công bố cho Nhà Đầu Tư một cách minh bạch và thường xuyên. Nhà Đầu Tư biết rõ Danh Mục Đầu Tư của Quỹ trước khi đưa ra các quyết định đầu tư. Dựa vào Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật liên tục 15s một lần, Nhà Đầu Tư có thể liên tục xác định kết quả các khoản đầu tư của mình để đưa ra các quyết định mua bán hợp lý.
- **Quản lý chuyên nghiệp:** Thay vì tự đầu tư, quỹ ETF cho phép Nhà Đầu Tư tiếp cận với những người điều hành quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư, và nguồn lực để quản lý tài sản hiệu quả qua những giai đoạn biến động của thị trường.
- **Đầu tư vào một Chỉ Số Tham Chiếu với chi phí hợp lý:** Thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn, Nhà Đầu Tư có thể sở hữu ngay một danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu với chi phí hợp lý. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ ETF thứ cấp qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán một cách thuận tiện với khoản vốn đầu tư nhỏ.
- **Thanh khoản:** Khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể bán lại Chứng Chỉ Quỹ ETF cho Công Ty Quản Lý Quỹ đổi lấy danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu (giao dịch sơ cấp) hoặc bán trực tiếp trên sàn giao dịch (giao dịch thứ cấp) với mức giá được đảm bảo gần với Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nhờ có hoạt động Arbitrage của Thành Viên Lập Quỹ).

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

| | |
|-----------------------------------|---|
| Tên viết tắt: | SSIAM |
| Giấy phép thành lập và hoạt động: | Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 3/8/2007, và Giấy Phép Điều Chính số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/07/2011 |
| Trụ sở chính: | Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội |
| Điện thoại: | 024 – 3936 6321 |
| Fax: | 024 – 3936 6337 |
| Vốn điều lệ: | Ba mươi tỷ (30.000.000.000) đồng |

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) được thành lập từ năm 2007, và là công ty con 100% vốn của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI). SSIAM cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư đa dạng cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài.

Giới thiệu về Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn

Công Ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) được thành lập từ cuối năm 1999, là một trong ba công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, cũng là công ty chứng khoán tư nhân đầu tiên và duy nhất được thành lập lúc đó, với số vốn ban đầu là 6 tỷ đồng với ba nghiệp vụ chính là tư vấn đầu tư, môi giới và lưu ký chứng khoán. Đến nay, SSI có đầy đủ các nghiệp vụ của một công ty chứng khoán. Vốn Điều Lệ của SSI đạt hơn 4.900 tỷ đồng, tổng tài sản tại 30/09/2017 khoảng 17.352 tỷ đồng và hiện đang là công ty chứng khoán có mức vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam. SSI là một trong các công ty chứng khoán quản lý số lượng tài khoản khách hàng với tổng tài sản của khách hàng lớn nhất thị trường.

Các mảng hoạt động chính của SSI gồm có:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư
- Nguồn vốn và kinh doanh tài chính
- Quản lý quỹ

Với chức năng và nhiệm vụ của một tổ chức tài chính trung gian, SSI đã không chỉ quản lý kinh doanh có hiệu quả trên đồng vốn góp của các cổ đông mà SSI còn thực hiện quản lý tài sản cho Nhà đầu tư trong nước và quốc tế an toàn hiệu quả.

2. Tình hình hoạt động của SSIAM

Thành lập năm 2007, mục tiêu của SSIAM là trở thành công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam, mang lại lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng, đồng thời trở thành điểm đến tin cậy nhất cho các nhà đầu tư trong khu vực và quốc tế. Để đạt được mục tiêu này, trong những năm qua, SSIAM chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư cũng luôn luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, các cam kết với khách hàng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị rủi ro.

Đến nay SSIAM đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và hiểu biết, nhiệt huyết và chủ động, xây dựng văn hóa làm việc của công ty trên tinh thần hợp tác và chia sẻ, coi

trọng mối quan hệ lâu dài với khách hàng và sự minh bạch trong việc quản lý tài sản cho khách hàng.

Kết quả hoạt động của SSIAM trong 6 năm qua như sau:

| Đơn vị: tỷ đồng | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 |
|----------------------|------|------|------|------|------|-------|
| Tổng Doanh thu | 28,0 | 31,5 | 30 | 74 | 80,8 | 119,1 |
| Lợi nhuận trước thuế | 5,1 | 18,8 | 15 | 54,2 | 56,0 | 78,0 |
| Vốn điều lệ | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 |

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, SSIAM là Công Ty Quản Lý Quỹ nội địa duy nhất ở Việt Nam liên tục giành được nhiều giải thưởng từ các tổ chức tài chính có uy tín trên thế giới:

- “Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám Đốc của Năm” cho bà Lê Thị Lệ Hằng năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016
- “Giám Đốc Đầu Tư của Năm” cho ông Nguyễn Thanh Tùng năm 2013, 2014, 2015 do tạp chí *Asia Asset Management* bình chọn.
- “Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2015, 2016, 2017 do tạp chí *The Asset* bình chọn.
- “Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010, 2015, 2016, 2017 do tạp chí *Asian Investor* bình chọn
- “Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất Việt Nam” năm 2014, 2015 do tạp chí *World Finance* bình chọn.

Các quỹ và danh mục đầu tư do SSIAM đang quản lý:

- **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DAIWA-SSIAM II**
Quỹ được thành lập vào tháng 07/2015, với quy mô hiện tại gần 39 triệu USD, đầu tư vào các công ty tư nhân ở Việt Nam.
- **Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF)**
Được thành lập vào tháng 7/2010, Quỹ SSIIMF vào chứng khoán và các tài sản khác. Vốn huy động ban đầu của Quỹ là 360 tỷ đồng. Vào tháng 5/2012, Quỹ tăng vốn lên 390 tỷ đồng.
- **Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA)**
SSI-SCA là quỹ mở với mục tiêu đầu tư là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ chính thức bắt đầu hoạt động từ ngày 26/09/2014. Quỹ có vốn điều lệ 111,9 tỷ đồng.
- **Quỹ ETF SSIAM VNX50**
Quỹ ETF SSIAM VNX50 (tiền thân là Quỹ ETF SSIAM HNX30) là quỹ hoán đổi danh mục có mục tiêu đầu tư là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VNX50 trong tất cả các giai đoạn. Từ ngày 10/12/2014 đến tháng 8 năm 2017, Quỹ hoạt động với chỉ số tham chiếu là HNX30. Sau khi có quyết định chấp thuận từ Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 21/08/2017, Quỹ đã chính thức chuyển đổi chỉ số tham chiếu sang

VNX50. Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) là 101 tỷ đồng.

- **Quỹ Đầu Tư Andbanc Investments SIF - Vietnam Value And Income Portfolio**

Andbanc Investments SIF - Vietnam Value And Income Portfolio là Quỹ đầu tư đặc biệt được đăng ký tại Luxembourg huy động vốn từ nhà đầu tư tổ chức ở Châu Âu. Quỹ được thành lập vào tháng 12/2015 do SSIAM quản lý danh mục đầu tư của Quỹ. Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết tại Việt Nam.

- **Quỹ Đầu Tư SSIAM UCITS – Vietnam Value Income and Growth Fund**

Quỹ SSIAM UCITS – Vietnam Value Income and Growth Fund được thành lập vào tháng 11/2016, là quỹ đầu tư dạng mở, theo mô hình UCITS, đăng ký tại Luxembourg, huy động vốn từ nhà đầu tư tổ chức và cá nhân ở Châu Âu, do SSIAM quản lý danh mục đầu tư của Quỹ. Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết tại Việt Nam.

- **Quản lý danh mục đầu tư**

SSIAM cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (toàn bộ và chỉ định) cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Kể từ năm 2011, SSIAM bắt đầu giới thiệu sản phẩm SSI Prestige cho các khách hàng có giá trị tài sản lớn. SSI Prestige là dịch vụ quản lý danh mục toàn bộ, giúp khách hàng được giải phóng khỏi khối lượng công việc đồ sộ khi phải tự quản lý tài sản của mình. Khi tham gia dịch vụ này, khách hàng sẽ cùng với SSIAM đề ra chiến lược đầu tư riêng biệt, phù hợp với những mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của khách. Một danh mục đầu tư sẽ được thiết kế thận trọng cho từng khách hàng, phù hợp với chiến lược đầu tư đó của khách hàng.

Những thông tin về hoạt động của SSIAM trong quá khứ nêu trên không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

3. Ban Điều Hành SSIAM

Bà Lê Thị Lệ Hằng - Tổng Giám Đốc

- Bà Hằng là Tổng giám đốc SSIAM từ năm 2010.
- Bà Hằng có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại SSIAM, CTCP Chứng Khoán Sài Gòn (SSI) và W.P.Stewart, một công ty quản lý quỹ có trụ sở tại New York. Tại SSI, bà Hằng từng giữ chức vụ Giám Đốc Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư kiêm trợ lý Chủ Tịch HĐQT và Giám Đốc Khối Phát Triển Khách Hàng Tổ Chức.
- Bà là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết.
- Bà Hằng có bằng Thạc sỹ Tài chính và Cử nhân Kế toán của trường American University, Hoa Kỳ.

Bà Tô Thùy Linh - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2011, Bà Linh hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách các lĩnh vực phát triển kinh doanh, phát triển sản phẩm, vận hành, luật và kiểm soát tuân thủ, nhân sự và công nghệ thông tin của SSIAM. Trước đó, Bà là Giám Đốc phát triển sản phẩm của SSIAM.
- Bà Linh có bằng Thạc Sĩ chuyên ngành Ngân hàng của trường New South Wales University và Cử Nhân chuyên ngành Tài chính và Kế toán của trường Sydney University, Úc. Bà là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma, Hoa Kỳ.

Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, Ông Tùng hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách lĩnh vực đầu tư của SSIAM. Ông Tùng có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành tài chính và kiến thức sâu

rộng trong lĩnh vực thị trường tiền tệ, phân tích và quản lý rủi ro tín dụng của các khoản vay, nghiên cứu thị trường, phân tích và định giá các công ty.

- Ông Tùng là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết.
- Ông Tùng có bằng Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Chicago - trường Kinh doanh Booth, Hoa Kỳ.

Ông Nguyễn Phan Dũng - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Dũng hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách mảng tư vấn đầu tư. Ông Dũng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư với các định chế tài chính như ABN AMRO, CBOT và Intercall tại Chicago, Hoa Kỳ.
- Ông là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết.
- Ông Dũng có bằng Cử nhân Kinh tế của trường Knox College, và MBA của trường Loyola University, Chicago, Hoa Kỳ, nơi ông là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma và cũng là thành viên của Hiệp Hội Quản lý Rủi Ro Quốc Tế.

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- | | |
|-------------------------------|---|
| - Tên quỹ: | QUỸ ETF SSIAM VNX50 |
| - Tên tiếng Anh: | SSIAM VNX50 ETF |
| - Tên viết tắt: | SSIAM-VNX50 |
| - Loại hình quỹ: | Quỹ hoán đổi danh mục |
| - Mệnh giá chứng chỉ quỹ ETF: | 10.000 (mười nghìn) đồng |
| - Địa chỉ liên hệ: | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội |
| - Điện thoại: | 024 3936 6321 Fax: 024 3936 6337 |
| - Website: | https://www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx |

1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán và quy mô Quỹ

Quỹ ETF SSIAM HNX30 (tiền thân của Quỹ ETF SSIAM VNX50) đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 84/GCN-UBCK vào ngày 14/10/2014. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 17/GCN-UBCK ngày 10/12/2014. Quỹ mô phỏng chỉ số HNX30.

Trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 lần đầu ra công chúng năm 2014, vốn điều lệ Quỹ đã huy động được là 101.000.000.000 (một trăm linh một tỷ) đồng, tương ứng với 101 (một trăm linh một) lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 được chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 29/12/2014 theo giấy chấp thuận niêm yết số 697/QĐ-SGDHN ngày 22/12/2014 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Ngày 21/08/2017, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã cấp giấy chứng nhận sửa đổi số 02/GCN-UBCK đổi tên Quỹ thành Quỹ ETF SSIAM VNX50. Quỹ chuyển sang mô phỏng chỉ số VNX50.

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 24/10/2017 theo giấy chấp thuận niêm yết số 369/QĐ-SGDHCM ngày 17/10/2017 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ ETF SSIAM VNX50 là quỹ hoán đổi danh mục, một dạng quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư. Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ ETF SSIAM VNX50 không bị giới hạn thời gian hoạt động.

1.4. Ban Đại Diện Quỹ

Bà Trần Thị Thanh Y – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Giám Đốc Hành Chính Và Kế Toán của Regus Center (Vietnam) Limited.

- Bà Trần Thị Thanh Y có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà hiện đang là Giám Đốc Hành Chính Và Kế Toán của Regus Center (Vietnam) Limited. Trước đó Bà là Trưởng Phòng Hành Chính Và Kế Toán của Keppel Land và Kiểm Toán Viên Cao Cấp của Công Ty TNHH KPMG, một chi nhánh của KPMG toàn cầu, công ty chuyên về dịch vụ kiểm toán, thuế và tư vấn tài chính.
- Bà Trần Thị Thanh Y có bằng Cử Nhân Tài Chính Và Ngân Hàng, trường Đại học Kinh tế Quốc, Chứng Chỉ Kiểm Toán Viên (CPA) của Bộ Tài Chính, Chứng Chỉ Kế Toán Trưởng của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Chứng Chỉ Tài Chính Và Ngân Hàng của ING Bank, Sonny, Cambridge University Press.

Ông Nguyễn Thanh Phương – Thành viên độc lập

Chủ nhiệm khoa tài chính kiêm chủ nhiệm bộ môn kinh doanh chứng khoán, Học viên Ngân hàng.

- Ông Nguyễn Thanh Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán. Ông hiện là Chủ nhiệm khoa tài chính kiêm chủ nhiệm bộ môn kinh doanh chứng khoán của Học viện Ngân hàng. Trước đó Ông quản lý và giảng dạy tại bộ môn Kinh doanh chứng khoán thuộc Khoa tài chính, Học viện ngân hàng.
- Ông Nguyễn Thanh Phương có bằng Tiến Sĩ và Cao Học chuyên ngành Kinh tế tài chính – ngân hàng của Học viện ngân hàng, và bằng cử nhân ngành Tài chính-ngân hàng của Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Việt Nam.

Ông Nguyễn Khắc Hải – Thành viên

Tổng Giám Đốc – The Pan Group

- Trước khi được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc tại The Pan Group (tháng 11/2016), ông Hải là Phó Tổng Giám Đốc tại SSIAM phụ trách các lĩnh vực phát triển kinh doanh, vận hành, luật và tuân thủ, nhân sự và công nghệ thông tin.

- Ông Hải có trên 14 năm kinh nghiệm tư vấn luật trong ngành công nghệ thông tin và tài chính, bao gồm trên 6 năm làm tư vấn luật cho HiPT và Vietcombank, 8 năm là Giám đốc Luật, Kiểm soát Tuân thủ, và Phó Tổng Giám Đốc của SSIAM.
- Ông Hải có bằng Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh chuyên ngành Luật Kinh Doanh của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, và bằng Thạc sỹ Luật tại trường Nagoya University, Nhật Bản.

1.5. Người Điều Hành Quỹ

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Giám đốc Đầu tư

- Gia nhập SSIAM từ năm 2014, ông Hạnh hiện là Giám Đốc Đầu Tư của SSIAM
- Ông Hạnh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính bao gồm phụ trách tài chính tại một số công ty sản xuất, trưởng phòng phân tích kiểm trưởng phòng phát triển chỉ số chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI) và tư vấn tái cấu trúc nhiều doanh nghiệp lớn tại Việt Nam như Mobifone, Tổng công ty Vàng Agribank, CTCP Thép Nam Kim.
- Ông Hạnh có bằng cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân, Hà Nội.

Ông Nguyễn Quốc Bình – Phó giám đốc Đầu Tư

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Bình hiện Phó giám đốc Đầu tư của SSIAM.
- Ông Bình có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư tại SSIAM, tham gia các khoản đầu tư lớn của danh mục Quỹ Tầm Nhìn SSI.
- Ông Bình có bằng thạc sĩ kinh tế tại trường Đại học kinh tế Budapest – Corvinus.

2. Điều Lệ Quỹ

Điều Lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ Lục 3 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 3 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VNX50. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ

3.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF SSIAM VNX50 là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VNX50 trong tất cả các giai đoạn.

3.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ tăng trưởng của Chỉ Số VNX50. Quỹ không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ Số Tham Chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

3.3. Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ

- Các cổ phiếu nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50.
- Các cổ phiếu không nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số VNX50. Danh mục chứng khoán dự phòng này được HOSE công bố định kỳ cùng danh mục 50 mã chính thức có trong Chỉ Số VNX50 tại mỗi kỳ

xem xét định kỳ chỉ số. Nếu việc đầu tư các cổ phiếu nằm trong danh sách dự phòng xảy ra thì việc đầu tư sẽ được xem xét lựa chọn theo thứ tự từ trên xuống dưới để thay thế cho một hoặc một số cổ phiếu trong danh sách thành phần chính thức của Chỉ Số VNX50.

- Giá trị Danh Mục Đầu Tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNX50. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) có thay đổi định kỳ hoặc thay đổi bất thường danh mục Chỉ Số Tham Chiếu VNX50 hoặc do sự biến động đột ngột của thị trường dẫn tới tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán có thể biến động dưới 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNX50. Khi có những biến động trên xảy ra, Quỹ sẽ nỗ lực tối đa điều chỉnh lại tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán cơ cấu về mức tối thiểu 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNX50.

3.4. Tài sản đầu tư của Quỹ

Tài sản mà Quỹ ETF SSIAM VNX50 có thể đầu tư bao gồm:

- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tại các tổ chức tín dụng đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt;
- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; tín phiếu Kho bạc nhà nước;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ ETF SSIAM VNX50.

3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu

- Trên cơ sở các đợt xem xét định kỳ và bất thường của Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư tương ứng để phản ánh thành phần và tỷ trọng của rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50. Việc xem xét bao gồm một số hoạt động: tăng giảm tỷ trọng các cổ phiếu, loại hoặc bổ sung một số cổ phiếu mới vào danh mục.

4. Các hạn chế đầu tư

4.1. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ phải bảo đảm:

- a) Không đầu tư vào quá mười lăm phần trăm (15%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ trái phiếu Chính Phủ;
- c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó, hoặc của các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;

- e) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
 - f) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan Của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.
- 4.2.** Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- 4.3.** Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF quy định tại điểm a, b, c mục 4.1 được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
 - b) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thầu tóm, chào mua công khai của các tổ chức phát hành;
 - c) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
 - d) Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp; thực hiện các hoạt động hoán đổi danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định tại Điều 12 Thông Tư 229/2012/TT-BTC (“Thông tư 229”) về Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý, giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực chưa quá chín mươi (90) ngày.
- 4.4.** Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 4.3 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 4.5.** Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- 4.6.** Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 Thông Tư 229, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục. Thông báo phải có ý kiến xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát.

VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 74 Thọ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3941 1840

Fax: (84-24) 3941 1847

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 10 ngày 20/05/2015.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/GPHĐLK ban hành bởi Ủy Ban Chứng Khoán, ngày 01/08/2006.

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 Công Ty Kiểm Toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu tư lựa chọn hoặc để trình Ban Đại diện Quỹ xem xét, lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu tư.

SSIAM dự kiến đề xuất công ty kiểm toán thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big 4) đang hoạt động tại Việt Nam là KPMG, Ernst & Young (E&Y), PriceWaterhouseCooper (PWC), Deloitte để kiểm toán cho Quỹ ETF SSIAM VNX50.

IX. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Danh sách Các Thành Viên Lập Quỹ của Quỹ ETF SSIAM VNX50 sẽ được nêu và cập nhật ở phụ lục 1 Bản Cáo Bạch này.

X. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Dịch vụ quản trị quỹ

Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành.

Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 10 ngày 20/05/2015.

2. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tổ chức được ủy quyền: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)

Tên và địa chỉ trụ sở chính: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Quyết Định Thành Lập: Số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung tâm lưu ký chứng khoán sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

3. Danh sách Đại Lý Phân Phối

Danh sách các Đại Lý Phân Phối được chỉ định (nếu có) được nêu và sẽ được cập nhật định kỳ tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch.

XI. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng

các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những rủi ro quan trọng sau đây:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi thị trường chứng khoán có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường, dẫn đến sự sụt giảm mạnh giá trị của Chỉ Số Tham Chiếu. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ cũng sẽ sụt giảm theo tỷ lệ tương đương. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- **Rủi ro đầu tư thụ động:** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu. Công Ty Quản Lý Quỹ không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà sẽ đầu tư tất cả hoặc phần lớn tài sản của quỹ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu. Nhà Đầu Tư lựa chọn đầu tư vào Quỹ nên chú ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không đưa ra các biện pháp phòng thủ khi thị trường giảm. Chính vì vậy, sự sụt giảm của Chỉ Số Tham Chiếu sẽ kéo theo sự giảm giá trị của Quỹ bất chấp thị trường chung tốt hay xấu. Biến động chung của thị trường không chắc chắn sẽ tác động đến biến động của Chỉ Số Tham Chiếu hay Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Do đó, ngay cả khi thị trường trong giai đoạn tăng trưởng mạnh thì ETF cũng có thể không thu được mức lợi nhuận vượt trội chỉ số mà nó mô phỏng.
- **Rủi ro sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Index Tracking risk):** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu càng thấp càng tốt. Khi Chỉ Số Tham Chiếu được xem xét định kỳ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành mua/bán cổ phiếu tương ứng để đảm bảo bám sát biến động của chỉ số. Trong thực tế, các yếu tố như các hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp hay chia cổ tức/ phát hành cổ phiếu thưởng và đặc biệt tính thanh khoản của thị trường, có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu này. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động Quỹ sẽ phát sinh các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ cũng có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
- **Rủi ro thanh khoản của thị trường:** Mặc dù Chứng Chỉ Quỹ ETF sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Nhà Đầu Tư nên lưu ý không có gì đảm bảo một thị trường giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF sôi động và thanh khoản cao. Ngoài ra, Chứng Chỉ Quỹ ETF chỉ được phát hành hoặc mua lại theo lô. Nhà Đầu Tư không nắm giữ đủ Lô Chứng Chỉ Quỹ chỉ có thể giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán với rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ như dưới đây.
- **Rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ (giao dịch thứ cấp):** Khi niêm yết, cũng giống như cổ phiếu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chịu ảnh hưởng cung và cầu giao dịch trên thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF tăng lên nhanh chóng trong thời gian ngắn, hoặc giảm xuống một cách đáng kể sẽ tạo ra chênh lệch giữa Giá Giao Dịch và Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ. Mặc dù hoạt động hoán đổi trên thị trường sơ cấp của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư với Quỹ sẽ giúp giảm thiểu chênh lệch này, đây vẫn là rủi ro có thể gây bất lợi cho Nhà Đầu Tư.
- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập "tường lửa thông tin" nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

- **Rủi ro thanh toán trong giao dịch hoán đổi Lô ETF lấy danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu:** trong các trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà Đầu Tư và Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán phần chứng khoán này để thanh toán thay thế bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, rủi ro có thể phát sinh khi giá thị trường của các chứng khoán này giảm dẫn đến số tiền nhận được của nhà đầu tư thấp hơn giá trị của các chứng khoán này tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

Ngoài ra, cũng giống các loại hình đầu tư vào Quỹ khác, Quỹ ETF cũng chịu tác động bởi rủi ro khác như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh toán.

XII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF SSIAM VNX50 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;
- Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị Định Số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ Về Việc Quy Định Chi Tiết Và Hướng Dẫn Thi Hành Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán Và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;
- Nghị Định Số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính Phủ Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Nghị Định Số 58/2012/NĐ-CP Ngày 20 Tháng 7 Năm 2012 Của Chính Phủ Quy Định Chi Tiết Và Hướng Dẫn Thi Hành Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán Và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2015.
- Nghị Định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính Phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;
- Nghị Định Số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2013;
- Nghị Định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 217/2013/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2014;

- Thông Tư số 36/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 217/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2014
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2012;
- Thông Tư Số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Thành Lập, Tổ Chức Và Hoạt Động Công Ty Quản Lý Quỹ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2013;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ban hành ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 03 năm 2016;
- Thông Tư Số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Thành Lập và Quản Lý Quỹ Hoán Đổi Danh Mục, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2013
- Thông Tư Số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Kế Toán Áp Dụng Đối Với Công Ty Quản Lý Quỹ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012
- Thông Tư Số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính Về Chế Độ Kế Toán Áp Dụng Đối Với Quỹ Mở có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2015;
- Thông Tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 01 năm 2016;
- Thông Tư Số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Công Bố Thông Tin Trên Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 về Chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ Hoán đổi danh mục có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;
- Thông Tư số 242/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. CÁC ĐIỂM CHÍNH CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU (IPO)

Quỹ ETF SSIAM HNX30 (tiền thân của Quỹ ETF SSIAM VNX50) đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 84/GCN-UBCK vào ngày 14/10/2014. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 17/GCN-UBCK ngày 10/12/2014. Quỹ mô phỏng chỉ số HNX30.

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 được chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 29/12/2014 theo giấy chấp thuận niêm yết số 697/QĐ-SGDHN ngày 22/12/2014 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Ngày 21/08/2017, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã cấp giấy chứng nhận sửa đổi số 02/GCN-UBCK đổi tên Quỹ thành Quỹ ETF SSIAM VNX50. Quỹ chuyển sang mô phỏng chỉ số VNX50.

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 24/10/2017 theo giấy chấp thuận niêm yết số 369/QĐ-SGDHCM ngày 17/10/2017 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

3.1. Nguyên tắc thực hiện

▪ Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi (giao dịch sơ cấp)

Thành Viên Lập Quỹ và các Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện sau

- Sở hữu Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF; hoặc
- Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

▪ Khối lượng tối thiểu của giao dịch hoán đổi

1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) chứng chỉ quỹ ETF

▪ Tần suất giao dịch hoán đổi (ngày T): hàng ngày

▪ Thời gian giao dịch hoán đổi

- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: thời gian giao dịch là từ 9h30 đến 14h59 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: thời gian giao dịch từ 13h30 đến 14h59 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).

▪ Thời Điểm Đóng Sở Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Thời điểm đóng sở lệnh là: 14h59 Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- SSIAM sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan.

▪ Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi

- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phân tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phân tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).

▪ Phương thức giao dịch

- Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh. Danh sách các địa điểm nhận lệnh của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối được liệt kê tại Phụ

Lục 01 của Bản Cáo Bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

▪ **Xác định giá giao dịch hoán đổi**

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau

- **Giá phát hành:** là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Lô Chứng Chỉ Quỹ.
Giá phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Phí Phát Hành.
- **Giá mua lại:** là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
Giá mua lại: bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch hoán đổi trừ đi Phí Mua Lại.

▪ **Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu/ Chứng Chỉ Quỹ ETF):** ngày làm việc thứ 1 kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).

▪ **Phương tiện thanh toán:** Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung một phần bằng tiền bao gồm:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF
- a) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, b) hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, c) hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Trường hợp phát hành chứng chỉ quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện a và b nêu trên trước 12h ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện c nêu trên. Trường hợp mua lại chứng chỉ quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện a và b nêu trên trước 12h ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bán số Chứng Khoán Cơ Cấu bị hạn chế đầu tư và thanh toán lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán số Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không được phân bổ về tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư và thanh toán lại cho Nhà Đầu Tư bằng tiền.
- Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh mà quỹ ETF SSIAM VNX50 không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho quỹ ETF SSIAM VNX50 trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho quỹ ETF SSIAM VNX50 với giá trị được tính như sau:
 - Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức;
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF.

- Đối với sự kiện chốt quyền mua cổ phiếu (khi giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF lớn hơn giá mua): Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF và giá mua.
- Đối với sự kiện chốt quyền mua khác: Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu sẽ được SSIAM thông báo sau (nếu có).
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ ETF số tiền cần nộp bổ sung nêu trên trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo.
- Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng tiền mặt vào ngày T+3, ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi.
- **Nguồn chứng khoán hoán đổi:** Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ và được lấy từ các nguồn sau
 - **Đối với Thành Viên Lập Quỹ**
 - Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
 - Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
 - Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.
 - **Đối với Nhà Đầu Tư**
 - Chứng khoán/ Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi

3.2.1. Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNX50

Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.
- Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.
- Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có) - xem chi tiết tại mục 3.1

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa. Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ

Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11:00 ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1).

Trong trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán một phần bằng tiền do những mã chứng khoán nằm trong danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài nộp tiền thay thế cho cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thì:

Quỹ ETF sẽ thực hiện việc mua các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thanh toán bằng tiền trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+1).

- Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+1), Công Ty Quản Lý Quỹ, dưới sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát, sẽ thực hiện tính toán số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua số lượng mã chứng khoán này. Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa (nếu số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) nhỏ hơn số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bằng tiền cho các mã chứng khoán này) cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Trong trường hợp số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) lớn hơn số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bằng tiền cho các mã chứng khoán này), Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ ETF trong vòng ba (3) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Các khoản chênh lệch thừa/thiếu này sẽ được ghi nhận theo quy định kế toán hiện hành.
- Trường hợp Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+1) thì Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+1) sẽ được Quỹ ETF quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+1) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ ETF tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.

Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp có ngày chốt danh sách thực hiện quyền rơi vào giai đoạn 7 ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi và Quỹ chưa được

ghi nhận sở hữu chứng khoán thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tính toán và thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ số tiền cần nộp bổ sung tại cuối ngày làm việc thứ 7 kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi. Thành Viên Lập Quỹ có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ ETF số tiền tương ứng trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Số tiền này sẽ được tính toán dựa trên báo cáo chốt danh sách thực hiện quyền của VSD và sẽ được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư của Quỹ ETF, với giá trị được tính như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức;
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF.
- Đối với sự kiện chốt quyền mua cổ phiếu (khi giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF lớn hơn giá mua): Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF và giá mua.
- Đối với sự kiện chốt quyền mua khác: Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu sẽ được SSIAM thông báo sau (nếu có).

Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhiều hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ ETF hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.2.2. **Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu**

Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi lô Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi
- Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h00 của ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ ETF hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ ba (03) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trường hợp Quỹ ETF SSIAM VNX50 không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau

- Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu này mà Quỹ hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đặt lệnh, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản của Quỹ.
- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày hoán đổi.

Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.2.3. **Xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ**

Vào ngày làm việc thứ 1 kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSD thực hiện kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Ngân Hàng Giám Sát sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

Hoạt động hoán đổi danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ ETF tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

3.2.4. **Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ**

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Đại Lý Phân Phối/Thành Viên Lập Quỹ sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới Đại Lý Chuyển Nhượng sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSD kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ không thanh toán tiền chênh lệch, các loại phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.2.5. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật

Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

- Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài;
- Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành bao gồm cả cổ phiếu trước đó đã có trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
- Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện

- Trường hợp là Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này;
- Đối với các Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (2) và (3) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Nhà Đầu Tư này.

Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch liên quan tới việc bán phần chứng khoán này theo quy định của pháp luật liên quan;

Trường hợp là các Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Nhà Đầu Tư đó, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO): lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước.
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
- Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán chứng khoán để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

3.2.6. Sửa, hủy giao dịch hoán đổi

Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

3.2.7. Tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán chiếm 0,5% NAV trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công ty quản lý Quỹ phải báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch. Công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sở giao dịch chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán chiếm 0,5% NAV trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch

liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận; thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường hoặc lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư bằng văn bản về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.

3.2.8. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế....)

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán ban hành.

4. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (GIAO DỊCH THỨ CẤP)

Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được niêm yết ở trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Nhà Đầu Tư có thể mua/bán Chứng Chỉ Quỹ ETF đã niêm yết trên HOSE theo nguyên tắc sau:

- Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được giao dịch trên Hệ Thống Giao Dịch tuân thủ theo Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 341/QĐ-SGDHCM ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ ETF (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ ETF (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSD. Số Chứng Chỉ Quỹ ETF (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ ETF (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số Chứng Chỉ Quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, VSD.
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chứng Chỉ Quỹ ETF có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

5. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

5.1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả các ngày làm việc của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.

5.2. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF SSIAM VNX50 được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF SSIAM VNX50 được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.

Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV): iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường được thực hiện gần nhất của Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp xác định:

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.
- Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong "Sổ Tay Định Giá" do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cũng được ghi rõ trong Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

5.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên

thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo.

6. NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 chính thức giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 24/10/2017 theo giấy chấp thuận niêm yết số 369/QĐ-SGDHCM ngày 17/10/2017.

Chứng Chỉ Quỹ ETF bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:

- a) Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của quỹ và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{Ch\ s\ tham\ chiếu_i}{Ch\ s\ tham\ chiếu_{i-1}} \right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

$n = 26$

Trường hợp thời gian hoạt động của Quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực.

- b) Không thể xác định được Chỉ Số Tham Chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;
- c) Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 20 Thông Tư 229;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh và tại Điều Lệ Quỹ.

Trường hợp mức sai lệch của Quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông Tư 229 trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu

Mức sai lệch tối đa so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF niêm yết theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh là 10%. Công Ty Quản Lý Quỹ cần đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error-TE) của Quỹ liên tục trong ba (03) tháng gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa này.

XIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Thông tin tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Giá Dịch Vụ, Phí, lệ phí và thưởng hoạt động

2.1. Các loại Giá Dịch Vụ do Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ trả

2.1.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lầy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50

Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lầy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50, sau khi Quỹ ETF SSIAM VNX50 được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50.

Giá Dịch Vụ Phát Hành: **0%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

2.1.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại

Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lầy Chứng Khoán Cơ Cấu, sau khi Quỹ ETF SSIAM VNX50 được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50.

Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).

Giá Dịch Vụ Mua Lại:

- Giá Dịch Vụ mua lại áp dụng cho Nhà Đầu Tư: **0,1%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ mua lại áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ: **0%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

2.2. Các loại Giá Dịch Vụ do Quỹ trả

a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ ETF SSIAM VNX50. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ ETF SSIAM VNX50 là **0,65%** NAV/năm

Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

b) Giá Dịch Vụ Giám Sát, Phí Lưu Ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- **Giá Dịch Vụ Lưu Ký:** 0,06% NAV/năm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán và Giá Dịch Vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VNĐ/tháng

- **Giá Dịch Vụ Giám Sát** (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Tổng số Giá Dịch Vụ Lưu Ký Và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

c) Giá Dịch Vụ Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

- **Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF** (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 0,03% NAV/năm

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 15.000.000 VNĐ/tháng

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Giá Dịch Vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị tăng.

d) Giá Dịch Vụ Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế VAT).

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho kỳ định giá = Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (tháng) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).

e) Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu

Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số VNX50.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu là: 0,02% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu (tháng) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).

f) Giá Dịch Vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) và TE

Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.

Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV): 0,02% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm

Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) (tháng) x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).

g) Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Phí/Giá Dịch Vụ giao dịch bao gồm Phí/Giá Dịch Vụ môi giới, Phí/Giá Dịch Vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán;
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Thủ lao cho Ban Đại Diện Quỹ;

- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định;
- Chi phí bảo hiểm (nếu có);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong 12 tháng gần nhất} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong 12 tháng gần nhất}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \text{ ngày} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ của quỹ là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các ngày định giá trong kỳ đó chia cho số ngày định giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- Hình thức phân chia lợi nhuận
- Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);

5. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ ETF SSIAM VNX50.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.
- Báo cáo hoạt động Quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật
- Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ ETF SSIAM VNX50 và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ ETF SSIAM VNX50 và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; tách biệt tài sản của từng quỹ, từng nhà đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu (Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn – SSI), Chủ Tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà Đầu Tư tổng kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư:

- Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt; báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
- Báo cáo tổng kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, quý, bán niên và cả năm.

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:

- Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trước đó;
- Thông tin về khối lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng Chỉ Quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu;
- Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
- Sai lệch của cơ cấu đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu đầu tư (nếu có);
- Việc định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có);
- Giải thể Quỹ (nếu có);
- Thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có);
- Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
- Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).

Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error - TE).

Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty các nội dung sau:

- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ ETF so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);
- Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);

- Tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Trong hoạt động giao dịch chứng khoán, Quỹ ETF phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài Chính, trừ các giao dịch hoán đổi với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

XVI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của SSIAM hoặc các Thành Viên Lập Quỹ trong giờ làm việc.

SSIAM sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại (84.24) 3936 6321 hoặc gửi email tới địa chỉ ssiam@ssi.com.vn.

XVII. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối Và Địa Điểm Cung Cấp Bản Cáo Bạch Của Quỹ ETF SSIAM VNX50
2. Các mẫu biểu liên quan đến giao dịch đăng ký góp vốn thành lập quỹ và hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF.
3. Điều Lệ Quỹ Tóm Tắt
4. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2018

Đại diện có thẩm quyền của
Ngân Hàng Giám Sát



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh

Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ



CHỦ TỊCH
Nguyễn Duy Hùng

Tổng Giám đốc

Công Ty Quản Lý Quỹ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Lệ Hằng

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN
CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF SSIAM VNX50

1. Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 28 38242897 - Fax: +84 28 38242997

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn bao gồm:

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84 28 38242897 - Fax: +84 28 38242997

Chi nhánh Hà Nội: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 39366321, +84 24 62888885, Fax: +84 24 39366311

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS)

Trụ sở chính: Tầng 12&17, toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024.39366990 Fax: 024.39360262

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của VCBS bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 12&17, toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024.39366990 Fax: 024.39360262

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 1&7, Toà Nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: 028.38208116 Fax: 028.38208117

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VNDIRECT)

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 024.39724568 Fax: 024.39724600

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 024.39724568 Fax: 024.39724600

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.3914 6925 Fax: 028.39146924

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84.24) 3928 8080 Fax: (+84.24) 3928 9888

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84.24) 3928 8080 Fax: (+84.24) 3928 9888

Phòng giao dịch 11 Nguyễn Công Trứ: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3.821 8564 Fax: (84-28) 3.821 8566

2. Danh sách các Đại Lý Phân Phối khác

Hiện tại Quỹ ETF SSIAM VNX50 chưa có Đại Lý Phân Phối khác ngoài các Đại Lý Phân Phối nêu tại mục 1. Trong trường hợp Quỹ có thêm Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có cập nhật đến Nhà Đầu Tư.

PHỤ LỤC 2
CÁC MẪU BIỂU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
QUỸ ETF SSIAM VNX50

Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF

1. Lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF
2. Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi
3. Văn bản xác nhận số dư Chứng Khoán Cơ Cấu

Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

4. Lệnh giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu
5. Văn bản xác nhận số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF
6. Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF
7. Giấy đề nghị sửa/hủy giao dịch
8. Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền của Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy lô Chứng Chỉ Quỹ ETF

M

PHỤ LỤC 3 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

I. Các điều khoản chung

Quỹ ETF SSIAM VNX50 là quỹ hoán đổi danh mục được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng). Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng).

Quỹ không bị giới hạn thời hạn hoạt động.

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

II. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

- 2.1. Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, hạn chế đầu tư, phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định tại Chương II Điều Lệ Quỹ từ Điều 8 đến Điều 11 và tại Mục X Bản Cáo Bạch.
- 2.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng: được quy định tại Chương XIII Điều Lệ Quỹ từ Điều 53 đến Điều 55 và tại Mục XI Bản Cáo Bạch này.

III. Đặc trưng của Quỹ

3.1. Nhà Đầu Tư:

- Nhà Đầu Tư của Quỹ ETF có thể là tổ chức hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bổn phận gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức ký.
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- Nhà Đầu Tư Nước Ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

3.2. Điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư tham gia giao dịch hoán đổi khi thỏa mãn điều kiện sau:

- a) Sở hữu Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục tương ứng với tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF; hoặc

- b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.
- c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
- d) Việc thực hiện giao dịch hoán đổi phải phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

3.3. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

a) Nhà Đầu Tư có các quyền:

- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Được thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy chứng khoán cơ cấu hoặc ngược lại với Quỹ.
- Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

b) Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

- Tuân thủ quy định của Điều Lệ Quỹ và chấp hành các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Thanh toán đủ tiền, chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết trong các giao dịch với Quỹ;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.

3.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư:

- a) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
 - Tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và giá trị vốn huy động được;
 - Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số đăng ký kinh doanh, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;
 - Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
- b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

Số lượng các Lô ETF được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

- c) Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

3.5. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư:

Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, công ty luật, tổ chức định giá bất động sản (nếu có) cung cấp dịch vụ cho quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

- 3.6. Các trường hợp giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ:
- 3.6.1. Các điều kiện giải thể Quỹ được quy định tại Điều 60 Điều Lệ Quỹ, cụ thể:
- 3.6.1.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
 - d) Quỹ hủy niêm yết;
 - e) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 3.6.1.2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a, b, c, d và đ Khoản 1 Điều 60 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.
- 3.6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của quỹ cho Nhà Đầu Tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
- 3.6.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản Quỹ và phân chia tài sản quỹ cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp Quỹ giải thể theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 60 Điều Lệ Quỹ thì Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản Quỹ.
- 3.6.1.5. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:
- a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
 - b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
 - e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.

- 3.6.1.6. Tài sản của Quỹ đang giải thế bao gồm :
- Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thế;
 - Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thế;
 - Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.
- 3.6.1.7. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quỹ theo quy định tại Điểm c Khoản 9 Điều này.
- 3.6.1.8. Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho Quỹ và phù hợp với phương án giải thế đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- 3.6.1.9. Tài sản từ việc thanh lý Quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:
- Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước;
 - Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thế Quỹ. Trong trường hợp Quỹ buộc phải giải thế theo quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1 Điều này, Quỹ không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong Quỹ. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư.
- 3.6.1.10. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại Khoản 3 Điều này hoặc Ban Đại Diện Quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
- 3.6.2. Trình tự, thủ tục giải thế Quỹ được quy định tại Điều 61 Điều Lệ Quỹ
- 3.6.2.1. Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thế Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) phải thông báo việc giải thế Quỹ cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- 3.6.2.2. Tài liệu thông báo việc giải thế Quỹ bao gồm:
- Thông báo về việc giải thế Quỹ bao gồm các nội dung theo quy định tại Phụ Lục số 06 ban hành kèm theo Thông Tư 229/2012/TT-BTC;
 - Biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thế Quỹ, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng tại ngày giải thế và trong thời gian quỹ thanh lý tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ và sổ tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho Nhà Đầu Tư và cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản;
 - Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) và Ngân Hàng Giám Sát về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thế Quỹ.
- 3.6.2.3. Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước không có ý kiến về việc giải thế Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm công

bỏ bản thông báo về việc giải thể quỹ theo quy định pháp luật. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ theo hướng dẫn của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

- 3.6.2.4. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, phí quản lý, phí giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Sau ngày giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư thông tin về chi phí phát sinh trong kỳ, giá trị tài sản ròng còn lại của Quỹ, giá trị tài sản ròng còn lại trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng còn lại trên một Chứng Chỉ Quỹ, danh mục tài sản còn lại chưa kịp phân phối cho Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Thông báo gửi cho Nhà Đầu Tư phải được cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kèm theo báo cáo về tài sản và báo cáo Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.
- 3.6.2.5. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu không có Công Ty Quản Lý Quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kết quả giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:
- Báo cáo có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về việc thanh lý các tài sản của Quỹ, việc trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ tài sản khác đối với các chủ nợ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ khác, kể cả các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Báo cáo phải đính kèm danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, kể cả các khoản nợ về thuế;
 - Báo cáo kết quả giải thể, thanh lý tài sản của Quỹ có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về tiến trình thanh lý tài sản, phương thức thanh lý và phân chia tài sản; tổng giá trị tài sản thu được sau khi thanh lý; tổng nợ phải thanh toán và phần tài sản còn lại để phân phối cho các Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Trường hợp Quỹ phân chia tài sản không phải là tiền, tài liệu bổ sung bao gồm xác nhận của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về việc đã hoàn tất phân bổ, đăng ký chứng khoán cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Nhà Đầu Tư; xác nhận của tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành, doanh nghiệp tiếp nhận vốn đầu tư của Quỹ về việc đã hoàn tất chuyển quyền sở hữu cổ phiếu, phần vốn góp cho từng Nhà Đầu Tư tham gia vào quỹ theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Bản gốc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ;
 - Báo cáo thẩm định kết quả thanh lý tài sản của tổ chức kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu có);
 - Xác nhận của Nhà Đầu Tư về việc nhận đầy đủ tiền và tài sản theo đúng phương án giải thể Quỹ.
- 3.6.2.6. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

IV. Thông tin về các mức giá dịch vụ/phí mà Quỹ phải trả

Được quy định tại Chương XIV Điều Lệ Quỹ và tại Mục XII Bản Cáo Bạch.

V. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi

trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Chi tiết về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Chương XIV Điều Lệ Quỹ và tại Mục XII Bản Cáo Bạch.

VI. Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư

6.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 20 Điều Lệ Quỹ như sau:

- 6.1.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- 6.1.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
- 6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số đơn vị Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm yêu cầu triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 6.1.4. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 21 của Điều Lệ Quỹ

- 6.2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát; phương án phân phối lợi nhuận;
- 6.2.2. Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.
- 6.2.3. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ.
- 6.2.4. Tách quỹ.
- 6.2.5. Giải thể Quỹ.
- 6.2.6. Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 6.2.7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và thành viên của Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.
- 6.2.8. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, tổ chức định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
- 6.2.9. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.
- 6.2.10. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 6.2.11. Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

6.3. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 22 của Điều Lệ Quỹ

- 6.3.1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai và gửi cho Nhà Đầu Tư chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại Hội.
- 6.3.2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác.
- 6.3.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
- 6.3.4. Thể thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt thì các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quỹ đứng ra chủ trì.
- 6.3.5. Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 6.3.6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư.
 - Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của những người này.

- d) Phiếu lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- e) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các quyết định đã được thông qua.
- f) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- h) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.4. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 23 Điều Lệ Quỹ:

- 6.4.1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật, cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- 6.4.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản.
- 6.4.3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 6.4.3 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số chứng chỉ quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 6.4.4. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Điều Lệ Quỹ, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số chứng chỉ quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 6.4.5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số chứng chỉ quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.
- 6.4.6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức lại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản
- 6.4.7. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại Hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- 6.4.8. Những nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những nghị quyết này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

VII. Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ

7.1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 26 Điều Lệ Quỹ:

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- b) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, được quy định tại Điều 27 của Điều Lệ Quỹ:

- 7.2.1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
- 7.2.2. Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ.
- 7.2.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty quản lý quỹ, thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 7.2.4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- 7.2.5. Kiến nghị các chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ.
- 7.2.6. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 7.2.7. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tư theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ.
- 7.2.8. Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 7.2.9. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 21 Điều Lệ Quỹ.
- 7.2.10. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- 7.2.11. Tham dự các phiên họp Ban Đại Diện Quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp.
- 7.2.12. Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ.
- 7.2.13. Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- 7.2.14. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ này gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm

cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

7.2.15. Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:

- a) Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ nhà đầu tư nào của Quỹ vay tiền;
- b) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho nhà đầu tư vay tiền;
- c) Dùng tài sản của Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
- d) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ cũng như của khách hàng cho bất kỳ ai.

7.2.16. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

7.3. Chủ Tịch Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Quỹ

7.3.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.

7.3.2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
- d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

7.3.3. Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ Tịch ủy quyền sẽ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ Tịch.

7.3.4. Trong trường hợp không có thành viên Ban Đại Diện Quỹ được ủy quyền thì các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chỉ định một thành viên tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

7.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, quy định tại Điều 29 Điều Lệ Quỹ

7.4.1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó chết, không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
- b) Thành viên đó bị khởi tố, truy tố;
- c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- f) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức, Thành Viên Lập Quỹ.

7.4.2. Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội Nhà Đầu Tư ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, việc bổ

nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Đại Diện Quý bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quý mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quý. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, mọi quyết định của Ban Đại Diện Quý cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Nhà Đầu Tư có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Đại Diện Quý thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7.5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được quy định tại Điều 30 Điều Lệ Quý:

- 7.5.1. Ban Đại Diện Quý tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (1) lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quý.
- 7.5.2. Thẻ thức họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước một (01) ngày làm việc trước ngày họp.
- 7.5.3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn, hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp.
- 7.5.4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên.
- 7.5.5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập tán thành. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý.
- 7.5.6. Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quý nhưng không được quyền biểu quyết.
- 7.5.7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quý quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 9 Điều 27 Điều Lệ Quý, Ban Đại Diện Quý, thông qua Công Ty Quản Lý Quý, phải gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quý, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ Quý.

7.6. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý được quy định tại Điều 31 Điều Lệ Quý:

Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Đại Diện Quý tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quý.

VIII. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quý

8.1. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quý ký và các

Công Ty Quản Lý Quý được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- 8.1.1. Đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép hoạt động quản lý Quý; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.
- 8.1.2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- 8.1.3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quý.
- 8.1.4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quý như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quý.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý:

8.2.1. Công Ty Quản Lý Quý có quyền sau:

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 Điều Lệ Quý;
- b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quý phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền

trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;

- c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức, cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ hoặc pháp luật;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam, tiến hành các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

8.2.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ Quỹ, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.
- d) Công ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định Công Ty Quản Lý Quỹ đã 25 Thông Tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.
- g) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 Điều Lệ Quỹ.

8.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ:

8.3.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
- b) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể;
- c) Hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- 8.3.2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 8.3.3. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.
- 8.3.4. Chi phí bồi thường thi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền bồi thường (ngoài các khoản chi phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo bảng tính như sau:

| Tiền bồi thường được tính trên NAV của Quỹ | Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ |
|--|--|
| 2,0% | Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. |
| 1,5% | Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. |

NAV được sử dụng để tính tiền bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Khoản tiền bồi thường này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các quy định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản tiền nêu trên.

8.4. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

- 8.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.
- 8.4.2. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quy định khác, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ bằng với Giá Phát Hành hoặc Giá Mua Lại.
- 8.4.3. Mọi giao dịch chứng khoán do Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ trước và ngay khi giao dịch diễn ra. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu.
- 8.4.4. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ và mức giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.

- 8.4.5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
- a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
 - b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều Lệ;
 - c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.
- 8.4.6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
- 8.4.7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

IX. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

9.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- 9.1.1. Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, có chức năng thực hiện dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;
- 9.1.2. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại;
- 9.1.3. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ;
- 9.1.4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- 9.1.5. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 02, Phụ Lục 03 của Điều Lệ Quỹ.

9.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

9.2.1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ sau:

- a) Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích tcho các Nhà Đầu Tư;
- b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát;
- c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
- d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
- e) Quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty quản lý, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài

sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;

- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ;
- g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ khi Ngân Hàng Giám Sát đồng thời cung cấp dịch vụ quản trị quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- i) Thực hiện đối chiếu định kỳ tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ;
- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;
- l) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền lập theo quy định của pháp luật;
- m) Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;
- n) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;

9.2.2. Ngân Hàng Giám sát có quyền:

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát được ký giữa các bên.

9.3. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

9.3.1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

- a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định NAV của Quỹ, NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.
- b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán; kiểm tra,

giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;

- c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
 - d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;
 - e) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 98 Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.
- 9.3.2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.
- 9.3.3. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.
- 9.3.4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.
- 9.3.5. Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi Công Ty Kiểm Toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại Khoản 4 của Điều này. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.
- 9.3.6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát.

9.4. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát:

Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Chứng Khoán;
- b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
- c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác phải theo quy định của pháp luật.

X. Các quy định về Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức tạo lập thị trường, Đại Lý Phân Phối

Được quy định chi tiết tại các Điều từ 45 đến 49 của Điều Lệ.

XI. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

11.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- c) Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán quỹ đầu tư;
- d) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

11.2. Năm Tài Chính

Năm Tài Chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm đó.

Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

11.3. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

A- Giá trị tài sản

| STT | Loại tài sản | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường |
|--|---|--|
| Đối với tiền gửi | | |
| 1. | Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng | Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước ngày định giá. |
| 2. | Ngoại tệ | Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày trước ngày định giá. |
| 3. | Tiền gửi kỳ hạn | Bằng tiền gốc cộng lãi lũy kế theo hợp đồng tính đến ngày trước Ngày định giá. |
| Đối với tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ trên thị trường tiền tệ chiết khấu | | |
| 4. | Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu niêm yết | <p>- Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày định giá giá được xác định là: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán HSX, HNX</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn (02) tuần tính đến ngày định giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo phương pháp giá trị sổ sách; + Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định. |
| 5. | Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu chưa niêm yết | <p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo phương pháp giá trị sổ sách; - Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định. |
| Đối với Chứng khoán nợ và công cụ nợ khác | | |
| 6. | Trái phiếu niêm yết | 6.1. Trái phiếu chính phủ |

| STT | Loại tài sản | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường |
|-----|--------------|---|
| | | <p>a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày định giá và chênh lệch giữa lãi suất chiết khấu tại ngày định giá* so với lãi suất tiêu chuẩn nằm trong giới hạn theo phụ lục 01 dưới đây: Giá được xác định là Giá yết cuối ngày** trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (HSX và HNX) của giao dịch thông thường tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế)</p> <p>b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng chênh lệch lãi suất chiết khấu so với lãi suất tiêu chuẩn vượt giới hạn quy định theo phụ lục 01 dưới đây, Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp không quá 2 tuần tính đến Ngày định giá (Các trường hợp không đủ dữ liệu của 03 tổ chức báo giá xem Phụ lục 03 dưới đây); ✓ Theo phương pháp giá trị sổ sách; ✓ Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định. <p>6.2. Trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương</p> <p>a. Trường hợp có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày định giá và có chênh lệch giữa lãi suất chiết khấu* của kỳ định giá hiện tại so với lãi suất chiết khấu của kỳ định giá gần nhất trước đó nằm trong giới hạn chênh lệch quy định theo phụ lục 2 dưới đây: Giá được xác định là Giá yết cuối ngày** trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (HSX và HNX) của giao dịch thông thường tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế)</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có chênh lệch giữa lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại so với lãi suất chiết khấu của kỳ định giá gần nhất trước đó nằm ngoài giới hạn chênh lệch quy định tại Phụ lục 02 dưới đây hoặc Trái phiếu được định giá lần đầu tiên</p> <p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp không quá 2 tuần tính đến Ngày định giá (Các trường hợp không đủ dữ liệu của 03 tổ chức báo giá xem Phụ lục 03 dưới đây); |

| STT | Loại tài sản | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường |
|-----|---------------------------|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> ✓ Theo phương pháp giá trị sổ sách; ✓ Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện Quỹ quyết định. <p>6.3. Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <p>a. Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như mục 6.2 phần này</p> <p>b. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu</p> <p>*) Lãi suất chiết khấu: trong trường hợp TP được định giá có một (01) giao dịch trong ngày, lãi suất chiết khấu là lãi suất tương ứng với phiên giao dịch đó. Trường hợp TP được định giá có nhiều hơn một (01) giao dịch trong ngày, lãi suất chiết khấu là lãi suất bình quân gia quyền của tất cả các giao dịch trong ngày của TP đó trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch. Công thức tính lãi suất chiết khấu bình quân gia quyền như sau:</p> <p style="text-align: center;">Lãi suất chiết khấu = $\frac{\text{Lãi suất coupon} \times \text{Mệnh giá}}{\text{Giá cuối ngày}}$</p> <p>Với giá cuối ngày được xác định tương ứng với mục **)</p> <p>**) Giá yết cuối ngày: trong trường hợp TP được định giá có một (01) giao dịch trong ngày, giá cuối ngày là giá trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch. Trường hợp TP được định giá có nhiều hơn một giao dịch trong ngày, giá cuối ngày là bình quân gia quyền của tất cả các giao dịch trong ngày của trái phiếu đó trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch. Công thức tính giá bình quân gia quyền như sau:</p> <p style="text-align: center;">Giá cuối ngày = $\frac{\sum_{i=1}^n P_i \times V_i}{\sum_{i=1}^n V_i}$</p> <p>Trong đó: P_i là giá giao dịch tương ứng của phiên giao dịch i trong ngày V_i là khối lượng giao dịch tương ứng của phiên giao dịch i trong ngày</p> |
| 7. | Trái phiếu không niêm yết | <p>7.1. Trái phiếu chính phủ</p> <p>Giá được xác định theo phương pháp giá trị sổ sách</p> <p>7.2. Trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương</p> <p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá |

| STT | Loại tài sản | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường |
|-----------------|---|---|
| | | <p>cung cấp không quá 2 tuần tính đến Ngày định giá (Các trường hợp không đủ dữ liệu của 3 tổ chức báo giá xem Phụ lục 03 dưới đây).</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Theo phương pháp giá trị sổ sách; ✓ Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định. <p>7.3. Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <p>a. Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như mục 7.2 phần này.</p> <p>b. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.</p> |
| Cổ phiếu | | |
| 8. | Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom | <p>Giá được xác định là Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá mua; ✓ Giá trị sổ sách; ✓ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 9. | Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch | <p>Giá được xác định là Giá trị trung bình dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá trung bình từ các báo giá (nếu có từ 2 tổ chức báo giá cung cấp) hoặc giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá (nếu có 1 tổ chức báo giá cung cấp); ✓ Giá mua; ✓ Giá theo phương pháp giá trị sổ sách. |
| 10. | Cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch | <p>Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá. |
| 11. | Cổ phiếu chuyển sản | <p>Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng</p> |

| STT | Loại tài sản | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường |
|------------------------------|--|---|
| | niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch | trước khi chuyển sàn. |
| 12. | Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản | Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 13. | Cổ phần, phần vốn góp khác | Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; - Giá trị sổ sách; - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| 14. | Quyền mua cổ phiếu | Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$ |
| Chứng khoán phái sinh | | |
| 15. | Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch | Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc Giá thanh toán cuối ngày gần nhất trước ngày định giá Trường hợp Chứng khoán phái sinh niêm yết tại ngày giao dịch cuối cùng và chuẩn bị hủy niêm yết, giá được xác định là Giá thanh toán cuối cùng do VSD xác định. |
| 16. | Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch | Giá được xác định là giá thanh toán cuối ngày được VSD xác định theo giá lý thuyết. |
| Các tài sản khác | | |
| 17. | Các tài sản được phép đầu tư khác | Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. |

B – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

| STT | Loại tài sản | Giá trị cam kết |
|-----|--|---|
| 1 | Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua) | Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ² điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ³ |
| 2 | Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua) | Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ⁴ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta |
| 3 | Hợp đồng tương lai chỉ số | Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại |
| 4 | Hợp đồng tương lai trái phiếu | Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao |
| 5 | Các hợp đồng khác | Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận |

i. Phương pháp xác định NAV:

- NAV= Tổng Tài Sản Có Của Quỹ - Tổng Nợ Phải Trả Của Quỹ.
- NAV/ 1 lô CCQ = Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- NAV/1CCQ = Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho Tổng Số Đơn Vị Quỹ Đang Lưu Hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, lấy đến hai (02) số thập phân.

ii. Các ghi chú:

- Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Lãi lũy kế (accrued interest): là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value):
 - Đối với tài sản là trái phiếu: Giá mua + lãi lũy kế.

- Đối với tài sản là cổ phiếu: Được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Đối với tài sản khác:
 - Tín phiếu kho bạc: giá mua+ lãi lũy kế
 - Hối phiếu ngân hàng; Thương phiếu: Giá mua + lãi lũy kế (nếu có)
 - Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng: mệnh giá + lãi lũy kế
 - Các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu: Giá mua + lãi lũy kế
 - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
 - Tại phần ngày của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.
 - Giới hạn chênh lệch: Là nằm trong khoảng không tính 2 điểm đầu cuối của giới hạn

